

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 276/2024/HS-ST
Ngày: 13-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thế Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm.

Ông Lương Thanh Nhàn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 301/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên bị cáo: Lưu Văn N, sinh năm 2002 tại T. Hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh T; tạm trú và chỗ ở: N, Tổ 4, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Lưu Thị O; vợ tên Chu Thị H, sinh năm 1997; tiền án: Không; tiền sự: Không. Ngày 30/3/2024, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

Bị hại: Ông Hà Văn Đ, sinh năm 1984; địa chỉ: Số nhà 17, Đường số 4, Khu 6, phường T, thành phố Thủ D, tỉnh B; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Văn N bị khuyết tật bẩm sinh từ nhỏ. Từ cuối tháng 4/2023 đến tháng 6/2023, N đến sống lang thang tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương để xin cơm từ thiện. Do không có tiền để mua tã mặc nên N nảy sinh ý định đi cướp tiền của người lái xe ôm công nghệ để mua tã sử dụng và tiêu xài.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 10/6/2023, N nhặt được 01 con dao Thái Lan dài khoảng 20cm, cán nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại ở hành lang căng tin của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương rồi cất vào trong túi quần lưng bên phải phía trước đang

mặc. Sau đó, N nhờ 01 người không rõ nhân thân, lai lịch trong Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương có điện thoại gọi cho tổng đài đặt Grab chở N đến phường Thới Hòa, thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, N đi ra cổng số 2 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương gặp ông Hà Văn Đ là tài xế Grab điều khiển xe mô tô biển số 61B2-198.53 chạy đến chở N đi. Ông Đ điều khiển xe chở N đi đến đoạn Quốc lộ 13, gần khu vực ngã ba Lãng xi thuộc Khu phố 4, phường Tân Định, thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương thì N nói ông Đ dừng lại. N mượn điện thoại của ông Đ giả vờ gọi điện thoại cho bạn hỏi đường. Sau đó, N nói ông Đ điều khiển xe chở N rẽ vào con đường đất thuộc Khu phố 4, phường Tân Định, thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Khi đến cuối đường cụt nên N nói ông Đ điều khiển xe quay ra. Ông Đ vừa điều khiển xe chạy quay lại được khoảng 50m thì N lấy con dao cắt trong túi quần ra, cầm kề lên cổ của ông Đ yêu cầu dừng xe lại và yêu cầu ông Đ đưa tiền. Ông Đ hoảng sợ nên dừng xe lại và dùng tay phải nắm cổ tay phải của N đẩy ra rồi ông Đ nhảy ra khỏi xe, làm xe mô tô ngã qua phải. Ông Đ bỏ xe và chạy đi được một đoạn khoảng 5m và truy hô. Lúc này, người dân ở trong nhà gần đó nghe nên bật đèn chiếu sáng. Thấy vậy, N nói ông Đ lấy xe đi và lùi ra cho ông Đ đi lại lấy xe điều khiển chạy đi. Sau đó, N đi bộ vào vườn cây cao su rồi đến Công an phường Tân Định, thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương đầu thú. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cáo trạng số 249/CT-VKSBC ngày 10/9/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lưu Văn N về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 15; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 và điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lưu Văn N từ 05 năm tù đến 06 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 01 con dao Thái Lan mà bị cáo N sử dụng làm công cụ phạm tội đã vứt bỏ ở ven đường, không thu hồi được nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Bị cáo không tham gia tranh luận, chỉ nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt đối với bị hại.

[3] Về nội dung vụ án: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 10/6/2023, tại đoạn đường đất thuộc Khu phố 4, phường Tân Định, thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương, bị cáo Lưu Văn N đã có hành vi dùng dao Thái Lan dài khoảng 20cm (lưỡi bằng kim loại) kề vào cổ của ông Hà Văn Đ (khi N đang ngồi sau xe mô tô do ông Đ điều khiển), uy hiếp nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của ông Đ để có tiền tiêu xài và mua tã (số tiền trong người bị hại có khoảng 2.000.000 đồng). Lúc này, ông Đ dừng xe lại, bỏ xe chạy và truy hô nên bị cáo N không thực hiện được hành vi chiếm đoạt tiền của ông Đ.

[4] Bị cáo Lưu Văn N có hành vi sử dụng dao Thái Lan uy hiếp ngay tức khắc đối với bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”, không kể bị cáo có chiếm đoạt được tài sản của bị hại hay không. Do đó, Bản cáo trạng số 249/CT-VKSBC ngày 10/9/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương và tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi sử dụng vũ lực đối với bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi nên vẫn cố ý thực hiện.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người khuyết tật đặc biệt nặng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Xét bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và chưa chiếm đoạt được tài sản của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[11] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao Thái Lan mà N sử dụng làm công cụ phạm tội không thu hồi được nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[12] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt đối với bị cáo, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nhưng là người khuyết tật nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lưu Văn N phạm tội “Cướp tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lưu Văn N 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lưu Văn N được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Công an thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- Bị cáo.
- Bị hại;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thế Chính